

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện
thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 689/TTr-SXD ngày 20/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai (*phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Xây dựng cập nhật quy trình (lưu đồ) giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh (Egov).

Giao Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà tổ chức triển khai, thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị theo Quy trình xử lý đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa, Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KGVX, HCC, CTTĐT.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng



QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ UBND CẤP HUYỆN TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 860/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần 1.

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ UBND CẤP HUYỆN TỈNH ĐỒNG NAI

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG					1
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42 Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP)	- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: + Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; + Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm C. (Trường hợp trình UBND tỉnh phê duyệt thì cộng thêm thời gian phê duyệt là: không quá 15 ngày làm việc). - Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: + Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; + Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	1
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Không quá 18 ngày làm việc (Trường hợp trình UBND tỉnh phê duyệt thì cộng thêm thời gian phê duyệt là: không quá 12 ngày làm việc).	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	7

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
	(quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)		Nai		
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP)	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 35 ngày làm việc đối với công trình cấp I; - Không quá 25 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 18 ngày làm việc đối với công trình cấp IV. <i>(Trường hợp trình UBND tỉnh phê duyệt thì cộng thêm thời gian phê duyệt là: không quá 15 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp II và cấp III; 12 ngày làm việc đối với công trình cấp IV).</i>	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	9
4	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	15
5	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp	Được tính từ ngày cơ quan cấp phép nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Không quá 12 ngày làm việc.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	17

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
	nước ngoài.				
6	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 12 ngày làm việc đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	19
7	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 12 ngày làm việc đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	21
8	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	24
9	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	26

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
10	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	28
11	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	29
12	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	30
13	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	31
14	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức sát hạch)	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	32

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
15	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức sát hạch)	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	33
16	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức sát hạch)	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	34
17	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b,c,d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức sát hạch).	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	35
18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	36
19	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi cơ quan cấp	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	37

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
20	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	38
21	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	39
II. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP					40
1	Bỏ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	40
2	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	41
3	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính	Giữ nguyên	42

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cầu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
	dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin		công tỉnh Đồng Nai		
III. LĨNH VỰC QUAN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG					43
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	Không quá 10 ngày kể từ khi chủ đầu tư gửi biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với công trình khởi công từ 01/7/2015), báo cáo khắc phục tồn tại (nếu có) đến Sở Xây dựng thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	43
IV. LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG					46
1	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 10/2017/TT-BXD).	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	46
V. LĨNH VỰC NHÀ Ở					47
1	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	47
2	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính	Ban hành mới	48

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
			công tỉnh Đồng Nai		
3	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	49
4	Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014 (trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công)	Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư; (thời gian không quá 55 ngày kể từ ngày Bộ Xây dựng nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị thẩm định của UBND tỉnh).	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	50
5	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư (không tính thời gian lấy ý kiến Bộ Xây dựng).	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	51
6	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư (không tính thời gian lấy ý kiến Bộ Xây dựng).	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	52
7	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký làm chủ đầu tư.	Trung tâm hành chính	Ban hành mới	53

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
			công tỉnh Đồng Nai		
8	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	54
9	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết là không quá 60 ngày.	Công ty cổ phần kinh doanh nhà Đồng Nai	Giữ nguyên	55
10	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 30 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết là không quá 60 ngày.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	56
11	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 30 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công ty cổ phần kinh doanh nhà Đồng Nai	Giữ nguyên	57
12	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	không quá 45 ngày kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công ty cổ phần kinh	Giữ nguyên	58

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
			doanh nhà Đồng Nai		
VI. LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN					59
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư	Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	59
2	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	60
3	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	61
4	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng; Do hết hạn(hoặc gần hết hạn)	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	62
VII. LĨNH VỰC QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC					63
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi	- Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị:	Trung tâm	Giữ nguyên	63

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
	tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> + Thời gian thẩm định không quá 17 ngày. + Thời gian phê duyệt không quá 13 ngày. - Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng: + Thời gian thẩm định không quá 15 ngày. + Thời gian phê duyệt không quá 10 ngày. 	hành chính công tỉnh Đồng Nai		
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> + Thời gian thẩm định không quá 22 ngày. + Thời gian phê duyệt không quá 13 ngày. 	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên	65
VIII. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ					66
1	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó: Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; 	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	66

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
		Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến; Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.			
2	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	<p>- Thời hạn UBND cấp tỉnh xem xét và quyết định chấp thuận điều chỉnh dự án không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.</p> <p>- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: thời hạn Bộ Xây dựng xem xét hồ sơ và trả lời Chủ đầu tư không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ dự án của Chủ đầu tư.</p> <p>Trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến các Bộ ngành có liên quan thì tổng thời gian xem xét trả lời không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được</p>	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	67

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
		văn bản và hồ sơ dự án của Chủ đầu tư.			
3	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	<p>Không quá 37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng là 7 ngày kể từ ngày nhận được công văn và 15 bộ hồ sơ dự án hợp lệ của Chủ đầu tư; - Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến; - Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, chấp thuận dự án tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng. 	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	68
4	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	Tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến và hồ sơ dự án.	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai	Ban hành mới	69

**B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG					70
1	<p>-Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5, Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP);</p> <p>- Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)</p> <p>- Thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)</p>	<p>1.1. <i>Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP):</i></p> <p>Tính từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Không quá 18 ngày làm việc (Trường hợp trình UBND cấp huyện/thành phố phê duyệt thi công thêm thời gian phê duyệt là: không quá 12 ngày làm việc).</p> <p>1.2. <i>Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP): Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau:</i></p> <p>- <i>Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh:</i></p> <p>+ Không quá 30 ngày đối với dự án nhóm B;</p> <p>+ Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm C.</p> <p>- <i>Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh:</i></p> <p><i>Phần in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung</i></p> <p>+ Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B;</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	70

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
		<p>+ Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C.</p> <p>1.3. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP): - Không quá 25 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III;</p> <p>- Không quá 18 ngày làm việc đối với công trình cấp IV.</p> <p>(Trường hợp trình UBND cấp huyện/thành phố phê duyệt thì cộng thêm thời gian phê duyệt là: không quá 15 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; 12 ngày làm việc đối với công trình cấp IV).</p>			
2	Cấp GPXD (GPXD mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	<p>Được tính từ ngày cơ quan cấp phép nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <p>- Đối với công trình: 12 ngày;</p> <p>- Đối với nhà ở riêng lẻ: 07 ngày</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Giữ nguyên	82
3	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong	<p>Được tính từ ngày cơ quan cấp phép nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <p>- Điều chỉnh GPXD: Không quá 12 ngày làm việc đối với công trình; không quá 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Giữ nguyên	84

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại phần 2
	khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	- Gia hạn, cấp lại GPXD: Không quá 04 ngày làm việc.			
II. LĨNH VỰC QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC					87
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị: + Thời gian thẩm định không quá 17 ngày. + Thời gian phê duyệt không quá 13 ngày. - Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù: + Thời gian thẩm định không quá 15 ngày. + Thời gian phê duyệt không quá 10 ngày. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Giữ nguyên	87
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thẩm định không quá 22 ngày. - Thời gian phê duyệt không quá 13 ngày. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Giữ nguyên	89
III. LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT					90
1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Sở Xây dựng đối với trường hợp quy định tại Bước 3.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Giữ nguyên	90